

Rào cản trong quá trình chuyển đổi ngân hàng xanh: Một nghiên cứu tổng quan

Lê Huỳnh Như*, Trịnh Hữu Lực
Trường Đại học Bạc Liêu, Việt Nam

TỪ KHÓA

Ngân hàng xanh,
Chuyển đổi sang
ngân hàng xanh,
Rào cản ngân hàng xanh.

TÓM TẮT

Nghiên cứu này dựa trên dữ liệu thu thập từ các báo cáo, định hướng chính sách và các nghiên cứu thực nghiệm nhằm cung cấp cái nhìn tổng quan về ngân hàng xanh - một lĩnh vực mới nổi trong quá trình phát triển hệ thống kinh tế ưu tiên các vấn đề môi trường và xã hội. Bên cạnh đó, một số rào cản trong tiến trình chuyển đổi từ các ngân hàng thương mại truyền thống sang ngân hàng xanh được phân tích, đánh giá. Trên cơ sở đó, một số hàm ý chính sách được gợi ý nhằm giúp ngân hàng trung ương, các cơ quan giám sát và các nhà hoạch định chính sách giảm thiểu các tác động tiêu cực đến quá trình phát triển ngân hàng xanh trong thời gian tới, tiến gần hơn đến phát triển bền vững.

1. Giới thiệu

Chuyển đổi từ ngân hàng truyền thống sang ngân hàng xanh là chiến lược quan trọng trong định hướng phát triển bền vững của hệ thống ngân hàng hiện nay và đang ngày càng khẳng định vị thế không thể phủ nhận góp phần vào sự phát triển bền vững của kinh tế, xã hội và môi trường. Theo Tổ chức Ngân hàng Thế giới (WB), ngân hàng xanh đóng vai trò quan trọng trong việc giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường từ các hoạt động tài chính đồng thời thúc đẩy phát triển kinh tế xanh và bền vững. Điều này được thực hiện thông qua việc kết nối cung và cầu khi xem xét đến khía cạnh rủi ro môi trường và đánh giá các dự án từ cả góc độ kinh tế lẫn môi trường bằng cách không cho khách hàng vay các dự án gây ô nhiễm hoặc tác động xấu đến môi trường và đời sống người dân, cũng như kiểm soát chặt chẽ từ khâu thẩm định, ngân hàng đã khuyến khích doanh nghiệp hướng tới

hoạt động sản xuất kinh doanh tốt hơn, an toàn hơn (Kumar & cộng sự, 2023).

Tại các quốc gia đang phát triển nói chung và tại Việt Nam nói riêng, vấn đề về bảo vệ môi trường đã trở nên rất quan trọng trong các lĩnh vực, vì các quốc gia này dễ phải đối mặt với những thách thức trước mắt của biến đổi khí hậu, ô nhiễm, phá rừng, mất đa dạng sinh học và đất canh tác (Doh & cộng sự, 2019). Do đó, các quốc gia này có thể kể đến như Bangladesh, Brazil, Trung Quốc, Ấn Độ, Indonesia và cả Việt Nam đang đi đầu trong việc điều chỉnh các hoạt động ngân hàng sang ngân hàng xanh, tập trung về tác động của khu vực tài chính tới phát triển bền vững (Oyegunle & Weber, 2015). Thực tế các cuộc thảo luận về các vấn đề khác nhau của ngân hàng xanh, cũng như động lực và chiến lược phát triển ngân hàng xanh tại từng quốc gia đã được công bố thông tin rộng rãi trong các nghiên cứu thực nghiệm thời gian gần đây, tuy nhiên các nghiên cứu về tính cấp thiết

* Tác giả liên hệ. Email: lnhu@blu.edu.vn

<https://doi.org/10.61602/jdi.2025.80.04>

Ngày nộp bài: 11/6/2024; Ngày chỉnh sửa: 02/8/2024; Ngày duyệt đăng: 10/8/2024; Ngày online: 09/01/2025

ISSN (print): 1859-428X, ISSN (online): 2815-6234

buộc các ngân hàng phải chuyển đổi sang ngân hàng xanh cũng như các rào cản mà các ngân hàng này phải đối mặt khi thực hiện chuyển đổi tại các quốc gia đang phát triển vẫn còn ít được thảo luận trong các tài liệu.

Vì vậy, bài viết này ngoài mục đích khái quát hóa cơ sở lý luận về ngân hàng xanh như đưa ra khung khái niệm về ngân hàng xanh, chuyển đổi ngân hàng xanh thì còn tập trung trả lời cho 02 câu hỏi nghiên cứu: i) một số quốc gia trên thế giới đã thực hiện chuyển đổi sang ngân hàng xanh như thế nào; ii) những rào cản nào mà Việt Nam phải đối mặt trong quá trình chuyển đổi sang ngân hàng xanh. Từ đó, một số hàm ý chính sách được đúc kết, gợi ý nhằm giảm thiểu các tác động tiêu cực đến quá trình chuyển đổi ngân hàng xanh trong thời gian tới tại Việt Nam.

2. Cơ sở lý thuyết về ngân hàng xanh và chuyển đổi ngân hàng xanh

2.1. Khái quát về Ngân hàng xanh

Ngân hàng xanh là một khái niệm đang trở nên phổ biến và quan trọng trong ngành ngân hàng hiện nay. WB đưa ra khái niệm chung về ngân hàng xanh là ngân hàng xây dựng được một chiến lược kinh doanh bền vững, thể hiện ở việc cung cấp các dịch vụ ngân hàng thỏa mãn các tiêu chí đảm bảo trách nhiệm với môi trường và xã hội.

Nghiên cứu của (Tara & Singh, 2014) cho rằng ngân hàng xanh nghiêng về hoạt động kinh tế xã hội và chú trọng yếu tố môi trường thông qua giảm lượng carbon cả bên trong và ngoài ngân hàng. Cụ thể, để giảm lượng khí thải ngoài ngân hàng, các ngân hàng thực hiện tín dụng xanh hoặc là tài trợ cho các dự án thân thiện với môi trường, giảm thải ô nhiễm, ưu tiên đối với những ngành công nghiệp xanh. Trong khi đó, để giảm lượng carbon bên trong ngân hàng bằng cách thực hiện các hoạt động trực tuyến, sử dụng hệ thống ATM, ngân hàng di động, các loại thẻ, trao đổi qua thư điện tử... nhằm giảm thiểu các hoạt động liên quan đến giấy tờ, văn phòng phẩm, máy điều hòa... Hay theo Ahuja (2015); Rehman và cộng sự (2021), ngân hàng xanh có nghĩa là thúc đẩy các hoạt động thân thiện với môi trường và giảm lượng khí thải carbon từ các hoạt động ngân hàng. Ngân hàng xanh nhằm mục đích cải thiện hoạt động và công nghệ cùng với việc tạo thói quen thân thiện với môi trường cho khách hàng trong kinh doanh ngân hàng. Tương tự, ngân hàng xanh giúp thúc đẩy sự chuyển đổi sang một nền kinh tế xanh,

hướng tới sử dụng tài nguyên một cách hiệu quả và bảo vệ môi trường (Chen & cộng sự, 2022).

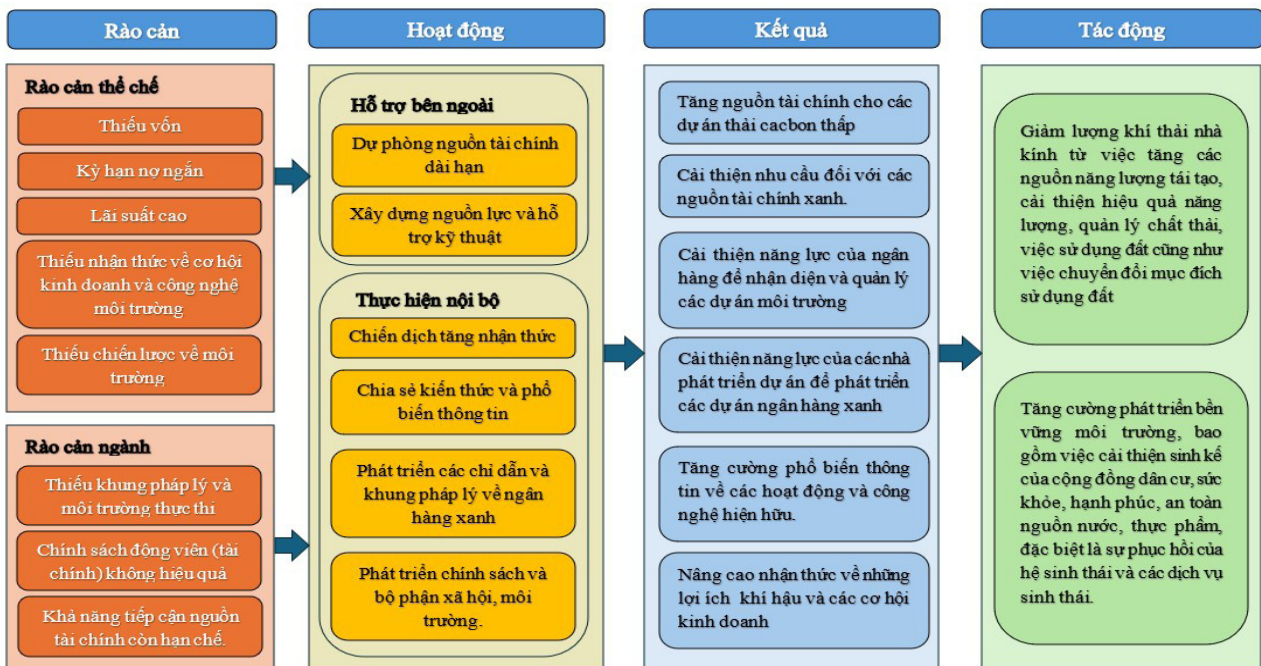
Trong bài viết này, ngân hàng xanh có thể được hiểu cũng giống các ngân hàng khác nhưng có cân nhắc đến yếu tố môi trường, xã hội thông qua hoạt động tài trợ của các ngân hàng vào khuyến khích các hoạt động tài chính xanh, tín dụng xanh mà không bao gồm tài chính xã hội đồng thời có xem xét đến các mục tiêu phát triển bền vững khác như tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm và bình đẳng giới.

2.2. Khái quát về chuyển đổi ngân hàng xanh

Việc chuyển đổi sang ngân hàng xanh ngày càng trở nên quan trọng trong thế giới ngày nay khi chúng ta phải đối mặt với những thách thức môi trường cấp bách, đây được xem như một phần đóng góp không thể thiếu vào việc nâng cao nhận thức của các chủ thể trong nền kinh tế về các vấn đề môi trường, xã hội, thúc đẩy thực hiện các hoạt động kinh doanh thân thiện môi trường, hỗ trợ cộng đồng và hướng đến phát triển bền vững.

Từ đó, khái niệm chuyển đổi sang ngân hàng xanh được hiểu là sự thay đổi của các ngân hàng truyền thống hướng tới góp phần đạt được các mục tiêu toàn cầu như Thỏa thuận Paris và các mục tiêu Phát triển Bền vững bằng cách ưu tiên đầu tư vào năng lượng tái tạo, công nghệ sạch và các dự án thân thiện với môi trường, giảm lượng khí thải carbon cũng như giảm thiểu biến đổi khí hậu (Chaurasia, 2014). Hay chuyển đổi sang ngân hàng xanh còn có thể được hiểu là việc tích hợp các tiêu chí môi trường vào các quyết định cho vay và đầu tư của các ngân hàng truyền thống giúp họ có thể tránh tài trợ cho các dự án gây hại cho môi trường hoặc vi phạm các tiêu chuẩn xã hội, giảm thiểu rủi ro môi trường và thúc đẩy các hoạt động bền vững trong lĩnh vực tài chính (Park & Kim, 2020). Hiện các quốc gia đang triển khai nhiều sáng kiến, chính sách, hoạt động thiết thực nhằm thúc đẩy chuyển đổi mô hình sang mô hình ngân hàng xanh dựa trên nền kinh tế xanh có thể kể đến là năng lượng tái tạo, đặc biệt là năng lượng mặt trời và năng lượng gió, cùng với đó là tăng trưởng kinh tế và giảm phát thải khí nhà kính, được coi là phương pháp hiệu quả nhất (Siddik & Zheng, 2021).

Tuy nhiên, để thực hiện tốt việc chuyển đổi ngân hàng xanh vẫn còn là một thách thức lớn ở cả cấp độ thể chế và cấp ngành vì vẫn còn nhiều rào cản, trở ngại trong việc thúc đẩy phát triển ngân hàng xanh được thể hiện ở Hình 1. Điều này thúc đẩy các quốc gia cấp thiết



Hình 1. Lý thuyết về sự chuyển đổi sang ngân hàng xanh (Park & Kim, 2020)

phải xây dựng lộ trình kế hoạch cụ thể cho việc chuyển đổi ngân hàng xanh trong tương lai gần.

3. Tổng quan về tình hình thực hiện chuyển đổi ngân hàng xanh ở một số quốc gia trên thế giới

Ngân hàng vốn là một tổ chức phức tạp với các sản phẩm tài chính và nhiều dịch vụ mà họ cung cấp cho khách hàng của mình. Cùng với sự phát triển của nền tảng công nghệ thông tin và hạ tầng kỹ thuật đã dần biến đổi toàn bộ thế giới tự nhiên sang thế giới số và tạo ra những thay đổi mang tính cách mạng trong nền kinh tế nói chung và ngành ngân hàng nói riêng. Tại hầu hết các quốc gia, ngân hàng xanh trở thành ngân hàng khuyến khích sự đổi mới và hỗ trợ sự phát triển của các ngành công nghiệp và doanh nghiệp xanh thông qua việc cung cấp các ưu đãi tài chính cho các sáng kiến bền vững, ngân hàng xanh kích thích phát triển các công nghệ và giải pháp mới nhằm giải quyết các thách thức môi trường. Điều này không chỉ tạo cơ hội cho các doanh nhân và doanh nghiệp khởi nghiệp xanh mà còn thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và tạo việc làm trong nền kinh tế xanh.

Khi các chủ đề liên quan đến khí hậu và xanh ngày càng trở nên phổ biến trong lĩnh vực ngân hàng và nhu cầu của khách hàng ngày càng tăng thì việc các ngân hàng ưu tiên tung ra các sản phẩm và dịch vụ tài chính xanh chuyên dụng, chủ yếu sử dụng và

tùy chỉnh các dịch vụ hiện có như Bảng 1. Đây không phải là danh sách đầy đủ các sản phẩm và dịch vụ nhưng được xem là những công cụ được ngân hàng sử dụng rộng rãi nhất có thể tham khảo đến giai đoạn hiện nay tại các quốc gia trên thế giới.

Tại Châu Âu, Liên minh Châu Âu (EU) đã ban hành nhiều quy định và tiêu chuẩn về báo cáo bền vững, phân loại tài chính xanh và yêu cầu các ngân hàng xem xét rủi ro khí hậu trong hoạt động cho vay. Trong đó Quy định về Phân loại Tài chính bền vững (EU Taxonomy) cung cấp một hệ thống phân loại chung cho các hoạt động kinh tế bền vững. Hay Ngân hàng Trung ương Anh (BoE) đã thực hiện các bài kiểm tra về khí hậu để đánh giá khả năng chống chịu của các ngân hàng trước các kịch bản biến đổi khí hậu khác nhau. BoE cũng khuyến khích các ngân hàng phát triển các chiến lược biến đổi xanh¹. Tương tự, Chính phủ Pháp đã triển khai chương trình cho vay ưu đãi “Green Loan” để hỗ trợ các dự án năng lượng tái tạo và hiệu quả năng lượng. Các ngân hàng Pháp cũng tích cực phát triển các sản phẩm tài chính xanh, như trái phiếu xanh và quỹ đầu tư xanh.

Các quốc gia phát triển tại Châu Á cũng thực hiện các bước chuyển đổi này. Điển hình Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBoC) ban hành Hướng dẫn về Tài chính Xanh, yêu cầu các ngân hàng thương mại tăng

¹ <https://www.bankofengland.co.uk/climate-change>

Bảng 1. Các sản phẩm và dịch vụ của ngân hàng xanh
(CCCU, 2014; IFC, 2018b; TCFD, 2018)

Loại hình	Phân loại	Sản phẩm và dịch vụ ngân hàng xanh
Cho vay	Doanh nghiệp	Các khoản cho vay đối với doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ, vừa và lớn để họ đầu tư vào các dự án xanh như năng lượng tái tạo, sử dụng năng lượng hiệu quả, lâm nghiệp và nông nghiệp thông minh với môi trường.
	Cá nhân	Cho vay khách hàng cá nhân để lắp đặt điện tái tạo quy mô nhỏ và nhiều thiết bị như thiết bị tiết kiệm năng lượng thông minh hơn với môi trường, thiết bị nhà ở, phương tiện...
	Dự án tài chính	Các khoản vay dài hạn, thường không truy đòi và hợp vốn để tài trợ cho các khoản vay lớn mở rộng quy mô các dự án năng lượng tái tạo và cơ sở hạ tầng thích ứng với môi trường.
Bảo hiểm	Bảo hiểm	Tính phí bảo hiểm thấp hơn cho các hành động thân thiện với môi trường.
Chứng khoán hóa	Trái phiếu	Sử dụng trái phiếu xanh bao gồm những chứng khoán đảm bảo bằng tài sản (ABS) và chứng khoán đảm bảo bằng thế chấp (MBS) để tài trợ các dự án xanh và tái cấp vốn cho các dự án hiện có tài sản xanh.
Liên doanh đầu tư cổ phần	Vốn cổ phần	Đầu tư vào các công ty khởi nghiệp và liên doanh phát triển công nghệ xanh và thông minh với môi trường
	Quỹ cổ phần tư nhân	Đầu tư vào các quỹ chuyên tài trợ cho các dự án xanh.
Môi giới và thị trường chứng khoán	Môi giới	Mua và bán trái phiếu xanh và tín chỉ carbon thay mặt khách hàng để tạo điều kiện và thúc đẩy đầu tư xanh.
	Thị trường chứng khoán	Mua và bán trái phiếu xanh và tín chỉ carbon bằng tiền của tài khoản ngân hàng để giúp tạo thuận lợi cho thị trường.
Tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật	Tư vấn	Cung cấp dịch vụ tư vấn có tính phí hoặc trên cơ sở miễn phí cho các vấn đề cấu trúc tài chính của một dự án.
	Hỗ trợ kỹ thuật	Cung cấp dịch vụ hỗ trợ và tư vấn xây dựng năng lực cho bên vay hoặc các nhà phát triển có thể tiếp cận tốt hơn các sản phẩm của ngân hàng.

cường cho vay xanh và quản lý rủi ro môi trường². PBoC cũng đã triển khai Sáng kiến Vành đai và Con đường Xanh để hỗ trợ các dự án xanh ở các nước đang phát triển. Hay Chính phủ Nhật Bản đã đưa ra Sáng kiến Thị trường Trái phiếu Xanh để thúc đẩy phát hành trái phiếu xanh. Các ngân hàng Nhật Bản như MUFG và SMBC đã trở thành những nhà phát hành trái phiếu xanh hàng đầu thế giới. Đặc biệt, Chính phủ Hàn Quốc đã thành lập Ngân hàng Phát triển Hàn Quốc (KDB) để cung cấp tài chính cho các dự án xanh. KDB đã đầu tư vào các lĩnh vực như năng lượng tái tạo, giao thông xanh, và quản lý nước.

Việc cân nhắc trước khi duyệt vay liên quan đến tiêu chí môi trường sẽ giúp ngân hàng hạn chế được nhiều rủi ro mà đặc biệt là rủi ro tín dụng. Cách tiếp cận chủ động này giúp bảo vệ ngân hàng khỏi những tổn thất tài chính tiềm ẩn liên quan đến các hoạt động không bền vững. Các nghiên cứu thực nghiệm đã khẳng định tác động tiêu cực của môi trường đến hoạt động ngân hàng, thúc đẩy các ngân hàng chuyển đổi sang mô hình ngân hàng xanh bao gồm việc đe dọa sự ổn định tài chính và gây ra các hiệu ứng trong toàn bộ hệ thống tài chính ngân hàng (Minsky, 1982; Minsky 1992; Carney, 2015; ESRB, 2016b; Battiston & cộng sự, 2017). Họ cho rằng một nền kinh tế dựa vào

nông nghiệp sẽ bị ảnh hưởng về nhiều mặt. Cụ thể, các hiện tượng thời tiết cực đoan như hạn hán hay lũ lụt được xem là một loại rủi ro môi trường, có thể dẫn đến tổn thất trực tiếp trong nông nghiệp và các lĩnh vực giá trị gia tăng liên quan đến nông nghiệp, sẽ không chỉ làm giảm thu nhập do các lĩnh vực đó tạo ra mà còn cản trở tăng trưởng kinh tế do làm giảm tổng sản phẩm quốc nội GDP và ảnh hưởng đến thị trường việc làm và do đó đe dọa sự ổn định kinh tế vĩ mô. Dẫn đến các doanh nghiệp và cá nhân bị ảnh hưởng có thể không có khả năng trả nợ, làm cho tỷ lệ vỡ nợ tăng lên, khi đó các ngân hàng có danh mục đầu tư chủ yếu vào nông nghiệp sẽ bị ảnh hưởng và gây ra tác động tiêu cực đến sự ổn định của toàn bộ hệ thống tài chính ngân hàng. Bên cạnh đó, việc định giá các tài sản thế chấp như đất đai và tài sản khác có liên quan có thể phải hạ xuống thấp hơn mức bình thường nếu chính phủ của họ quyết định từ bỏ đất đai ven biển và các tài sản dễ bị ảnh hưởng bởi mực nước biển dâng vì lý do đến từ các tiêu chuẩn nghiêm ngặt hơn về môi trường. Chẳng hạn những ngân hàng nắm giữ các tài sản thế chấp và tài sản như vậy sẽ phải yêu cầu nhiều tài sản thế chấp hơn để bù đắp sự thiếu hụt, đồng thời quản lý xác suất vỡ nợ và rủi ro vỡ nợ sẽ trở thành gánh nặng tài chính đối với người đi vay. Các ngân hàng cũng có thể phải chịu phí bảo

² <http://www.pbc.gov.cn>

hiểm rủi ro cao hơn đối với tài sản dễ bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu.

Ngân hàng thu hút những khách hàng là những người ưu tiên sự bền vững trong các lựa chọn tài chính của họ bằng cách gắn kết các giá trị của ngân hàng với giá trị của khách hàng. Từ đó, các ngân hàng xanh không chỉ góp phần hạn chế sử dụng nguồn tài nguyên mà còn đáp ứng nhu cầu của khách hàng ngày càng cao, từ đó có thể nâng cao danh tiếng và uy tín của ngân hàng, tăng khả năng thu hút khách hàng, tạo ra nhiều nguồn thu cho ngân hàng bên cạnh việc có thể xây dựng niềm tin và lòng trung thành, dẫn đến mối quan hệ lâu dài và tăng trưởng bền vững³. Nhiều ngân hàng có mức độ giao dịch cao với các ngành sử dụng nhiều carbon mà mô hình kinh doanh của họ có thể không phù hợp với quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế carbon thấp, kinh tế xanh. Kết quả là, những người vay này có thể phải đối mặt với những thách thức trong việc hoàn trả các khoản vay do thu nhập và giá trị tài sản của họ giảm. Bên cạnh đó, danh tiếng của các ngân hàng cũng có thể phát sinh từ việc đầu tư vào các tài sản và người đi vay sử dụng nhiều carbon vì một số người có thể coi các hoạt động đó là vi phạm nghĩa vụ ủy thác do không xem xét các yếu tố thúc đẩy giá trị đầu tư dài hạn. Ngân hàng lúc này buộc chịu áp lực phải thay đổi mô hình đầu tư và cho vay bằng cách thoái vốn từ nhiên liệu hóa thạch và đầu tư nhiều hơn vào các công nghệ tiết kiệm năng lượng, ít carbon.

4. Các rào cản đặt ra trong quá trình chuyển đổi ngân hàng xanh

Khi rủi ro tài chính từ môi trường ngày càng trở nên rõ ràng và liên quan đến lĩnh vực ngân hàng, ngày càng có nhiều ngân hàng trung ương và các cơ quan quản lý tài chính xem xét chúng một cách nghiêm túc hơn (Monnin, 2018). Các ngân hàng ngày càng bắt đầu đánh giá rủi ro liên quan đến các khoản vay của mình bằng cách áp dụng các khung quản lý rủi ro. Về cơ bản, khung quản lý rủi ro có thể được sử dụng để xác định, đánh giá và quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong các giao dịch tài trợ dự án. Tuy nhiên, các can thiệp chính sách là khác nhau ở các quốc gia. Trong đó, nhiều quốc gia xem đó là khuôn khổ tiêu chuẩn ngành tự nguyện, không ràng buộc về mặt pháp lý và đã bộc lộ những hạn chế cố hữu bao gồm phạm vi hạn chế, thiếu minh bạch, thông tin được tiết lộ công khai, giám sát không đầy đủ và

thiếu trách nhiệm giải trình, trách nhiệm pháp lý, việc triển khai và thực thi (Wörsdörfer, 2016). Trong khi đó, nhiều quốc gia đang phát triển định hướng theo ngành, tập trung chủ yếu vào và giám sát, đã thừa nhận rộng rãi rằng đã đưa ra các quy định bắt buộc quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế carbon thấp hoạt động theo nhiệm vụ kèm các hướng dẫn rõ ràng và bắt buộc hạn ngạch cho các lĩnh vực nhạy cảm với khí hậu, như bảng 2.

Tại các nước đang phát triển thì nguồn tài trợ ngắn hạn với chi phí cao cùng hiệu suất công nghệ thấp bên cạnh việc xác định và phát triển các dự án về biến đổi khí hậu cũng như nâng cao nhận thức của công dân là những rào cản đáng quan ngại và cần thời gian (Giridhar & Sudhakar, 2017; Javeria & cộng sự, 2019; Lalón, 2015). Bên cạnh đó, việc thiếu khung pháp lý và môi trường thuận lợi thường dẫn đến việc không khuyến khích các ngân hàng thực hiện các hoạt động ngân hàng xanh vì ngành ngân hàng được quản lý chặt chẽ (DNB, 2016).

Tại Việt Nam, một quốc gia đang phát triển phải đối mặt sức ép của cả tăng trưởng lẫn góc độ bền vững, nên các rào cản đặt ra trong việc chuyển đổi ngân hàng xanh cũng không nhỏ. Một số điển hình như:

- Khung pháp lý và chính sách chưa hoàn thiện: Mặc dù đã có một số nỗ lực ban hành các quy định và hướng dẫn về tín dụng xanh, nhưng khung pháp lý và chính sách về ngân hàng xanh ở Việt Nam vẫn chưa đầy đủ và đồng bộ. Điều này tạo ra sự không chắc chắn cho các ngân hàng trong việc triển khai các hoạt động tài chính xanh.

- Thiếu tiêu chuẩn và định nghĩa rõ ràng, hạn chế về dữ liệu và thông tin: Chưa có một hệ thống phân loại và tiêu chuẩn thống nhất về các hoạt động kinh tế xanh và bền vững. Điều này gây khó khăn cho việc xác định và đánh giá các dự án xanh, cũng như đo lường tác động của các hoạt động tài chính xanh. Ngoài ra việc thiếu dữ liệu đáng tin cậy về môi trường, xã hội và quản trị (ESG) của các doanh nghiệp và dự án. Điều này làm cho việc đánh giá rủi ro và cơ hội của các khoản đầu tư xanh trở nên khó khăn hơn

- Nhận thức của ngân hàng và khách hàng: Các ngân hàng và doanh nghiệp còn thiếu kiến thức và kinh nghiệm về tài chính xanh. Nhân sự chuyên trách về lĩnh vực này cũng còn hạn chế. Điều này cản trở việc phát triển và triển khai các sản phẩm và dịch vụ tài chính xanh. Ở chiều ngược lại, khách hàng cá nhân và doanh nghiệp chưa có nhận thức đầy đủ về lợi ích của các sản phẩm và dịch vụ tài chính xanh. Điều này

³ <https://gec.edu.vn/tong-hop/thuc-trang-hoat-dong-ngan-hang-xanh-tai-viet-nam.html>

Bảng 2. Các can thiệp chính sách của các ngân hàng xanh trên thế giới
(CCCU, 2014; IFC, 2018b; TCFD, 2018; Volz, 2017; Campiglio, Dafermos, Monnin, Ryan-Collins, Schotten & Tanaka, 2018; Kludovacz, Stein & Rooprai, 2018; Dikau & Volz, 2018)

	Quốc gia	Các can thiệp	Cách thức	Hình thức
Các quốc gia đang phát triển	Bangladesh	1. Tài trợ xanh của NHTW 2. Hạn mức tín dụng 3. Hướng dẫn quản lý rủi ro môi trường	1. Cơ chế tái cấp vốn độc quyền để khuyến khích tài chính xanh. 2. Yêu cầu tất cả các ngân hàng phải có ít nhất 5% danh mục đầu tư là tài chính xanh. 3. Yêu cầu các ngân hàng xây dựng khung quản lý rủi ro môi trường và xã hội (E&S); giới thiệu công cụ đánh giá E&S.	Bắt buộc
	Brazil	1. Nghị quyết 2. Phiên bản giao thức	1. Yêu cầu các tổ chức tài chính đánh giá mức độ rủi ro E&S trong các hoạt động và hiện thực hóa chính sách E&S cho mọi hoạt động kèm ban hành hướng dẫn cách thức thực hiện chính sách. 2. Cam kết của các ngân hàng quốc doanh và ngân hàng thương mại đối với các hướng dẫn.	1. Bắt buộc 2. Tự nguyện
	Trung Quốc	Hướng dẫn tín dụng xanh	Yêu cầu các tổ chức ngân hàng báo cáo dư nợ cho vay trong 12 lĩnh vực xanh dựa trên tiêu chuẩn bền vững quốc tế và thiết lập hệ thống giám sát, đánh giá tín dụng xanh	Bắt buộc
	Colombia	Hướng dẫn quản lý rủi ro môi trường và xã hội	Yêu cầu chính thức hóa triển khai chính sách E&S, đồng thời yêu cầu các tiêu chuẩn và công cụ thực hiện E&S rõ ràng.	Tự nguyện
	Ấn Độ	Hạn mức cho vay	Yêu cầu tỷ lệ cho vay ngân hàng tối thiểu đối với các lĩnh vực liên quan đến khí hậu và môi trường.	Bắt buộc
	Indonesia	Quy định tài chính bền vững	Bắt buộc các tổ chức tài chính áp dụng tài chính bền vững trong hoạt động kinh doanh.	Bắt buộc
	Li Băng	1. Chính sách quản lý an toàn xanh 2. Yêu cầu về vốn khác nhau cho các dự án xanh	1. Đưa các cân nhắc về khí hậu, môi trường và tính bền vững vào quy định. 2. Khuyến khích các ngân hàng tăng danh mục cho vay về năng lượng tái tạo và hiệu quả năng lượng bằng cách miễn cho họ một phần dự trữ bắt buộc để tài trợ cho các dự án với chi phí thấp.	Bắt buộc
	Nepal	Hướng dẫn quản lý rủi ro môi trường và xã hội cho các tổ chức tài chính	Giúp các tổ chức tài chính đánh giá rủi ro môi trường và xã hội có thể phát sinh từ các giao dịch.	Bắt buộc
	Nigeria	Xây dựng nguyên tắc ngân hàng xanh	Yêu cầu chính thức hóa chính sách ESG, cung cấp tài chính cho các tổ chức có hướng dẫn 03 ngành có lĩnh vực nhạy cảm nhất (dầu khí, điện và nông nghiệp).	Bắt buộc
	Pakistan	Hướng dẫn ngân hàng xanh	Cung cấp hướng dẫn cho các ngân hàng và tổ chức tài chính phát triển về quản lý rủi ro môi trường, tạo thuận lợi cho hoạt động kinh doanh cạnh và giảm thiểu tác động của rủi ro.	Tự nguyện
Các quốc gia phát triển	Việt Nam	Chỉ thị 2025; Thông tư 2016; Đề án 2018	Yêu cầu các tổ chức tín dụng chính thức hóa chính sách quản lý rủi ro môi trường và xã hội, báo cáo ngân hàng trung ương và khuyến khích cho vay các dự án xanh.	Bắt buộc
	Bi; Thụy Điển; Vương quốc Anh	Công bố rủi ro tài chính liên quan đến khí hậu	Khuyến khích công bố thông tin của doanh nghiệp và nhà đầu tư.	Tự nguyện
	Pháp	Công bố rủi ro tài chính liên quan đến khí hậu	Thực thi việc công bố thông tin của các doanh nghiệp niêm yết, ngân hàng, tổ chức tín dụng, nhà đầu tư theo quy định của pháp luật. Luật chuyển đổi năng lượng của Pháp dành cho Tăng trưởng xanh.	Bắt buộc
	Nhật Bản	Tài trợ ngân hàng trung ương xanh	Cung cấp các khoản vay ưu đãi cho các ngân hàng cho vay kinh doanh môi trường và năng lượng.	Bắt buộc
	Hà Lan; Na Uy	Xem xét các yếu tố ESG trong tiêu chí đủ điều kiện của tài sản	Xem xét các khía cạnh ESG khi mua tài sản và chấp nhận tài sản thế chấp.	Tự nguyện

làm giảm nhu cầu đối với các sản phẩm này.

- Cuối cùng là các vấn đề liên quan đến chi phí, rủi ro, sự hỗ trợ, ưu đãi từ chính phủ: Các dự án xanh thường có chi phí đầu tư ban đầu cao và thời gian hoàn vốn dài, trong khi lợi nhuận không luôn đảm bảo. Điều này làm tăng rủi ro cho các ngân hàng khi cấp tín dụng cho các dự án này. Tuy nhiên các chính sách hỗ trợ và ưu đãi về tài chính xanh còn hạn chế, chưa đủ mạnh mẽ để khuyến khích các ngân hàng và doanh nghiệp tham gia vào quá trình chuyển đổi xanh

Để giảm thiểu những rào cản đó, cần có các hoạt động như xây dựng năng lực và tiếp cận nguồn tài chính dài hạn và ưu đãi bằng cách tiếp cận theo định hướng thị trường hơn so với các quy định nhằm khuyến khích hoạt động ngân hàng xanh. Vì vậy, việc xây dựng và thực hiện các hướng dẫn hoặc khung pháp lý về chính sách ngân hàng xanh được kỳ vọng sẽ đẩy nhanh các hành động cần thiết của các tổ chức tài chính, đặc biệt là vai trò của các ngân hàng trung ương và cơ quan quản lý tài chính là rất quan trọng như các biện pháp cho vay chính sách, trợ cấp và ưu đãi về thuế. Bên cạnh đó, việc hỗ trợ xây dựng năng lực, chia sẻ kiến thức và nâng cao nhận thức để xác định và thu hẹp khoảng cách giữa mục tiêu và tiềm năng thực tế của ngân hàng xanh. Hơn nữa, việc thiết kế và phát triển các tiêu chí để đo lường khung rủi ro môi trường và hiệu quả của công cụ chính sách cũng là một thách thức không kém, dự kiến sẽ mất nhiều thời gian mà đang cần được quan tâm, nâng cao năng lực của ngân hàng bằng cách phát triển môi trường có khả năng huy động vốn nơi các dự án xanh. Đặc biệt có thể xem xét các giải pháp liên quan đến rào cản về chi phí và rủi ro như tìm kiếm các giải pháp công nghệ và tài chính mới để giảm chi phí đầu tư ban đầu cho các dự án xanh, xây dựng các cơ chế chia sẻ rủi ro giữa các ngân hàng, nhà đầu tư và chính phủ, hay phát triển các sản phẩm bảo hiểm xanh để giảm thiểu rủi ro cho các dự án xanh. Cuối cùng, từ góc độ chiến lược, việc thay đổi hành vi mua hàng của người tiêu dùng bằng cách khuyến khích họ sử dụng tối đa các sản phẩm tài chính xanh là điều mong muốn nhất. Từ những điều này, các ngân hàng sẽ phải phát triển và thực hiện các tiêu chuẩn bảo vệ môi trường và xã hội mạnh mẽ để có thể quản lý các sản phẩm tài chính xanh của mình và tuân thủ các quy định hoặc hướng dẫn tiến gần đến mô hình ngân hàng xanh và phát triển bền vững.

5. Kết luận

Chuyển đổi ngân hàng xanh qua phân tích vẫn còn một chặng đường dài cho đến khi nó được lồng ghép hoàn toàn khung pháp lý và nguồn tài chính để thúc đẩy hoạt động ngân hàng xanh. Một chính sách lãnh mạnh kết hợp các điều khoản bắt buộc, hướng dẫn và hỗ trợ chi tiết cũng như nhiều quy định ngân hàng được ban hành cụ thể sẽ làm nền tảng đưa ra các chính sách của chính phủ trong tương lai. Điều này đặc biệt có ý nghĩa đối với kết quả lâu dài để đạt được các mục tiêu phát triển bền vững, góp phần chuyển đổi sang một nền kinh tế xanh và xanh hóa hệ thống ngân hàng. Bên cạnh đó, tăng cường sự gắn kết giữa các chính sách và thực tiễn trong khu vực công, tư cần được nghiên cứu sâu hơn để đánh giá hiệu quả của các biện pháp xanh hóa được các ngân hàng trung ương giới thiệu tại các thị trường mới nổi và kiểm tra các yếu tố tạo điều kiện thuận lợi việc áp dụng các sáng kiến ngân hàng xanh. Từ đó, các nghiên cứu trong tương lai có thể là nghiên cứu thú vị khi xác định danh tiếng có đóng vai trò trung gian giữa hoạt động ngân hàng xanh và hiệu quả tài chính cũng như hoạt động của ngân hàng hay không; hoặc liệu các ngân hàng xanh có hoạt động tốt hơn các ngân hàng không xanh về mặt môi trường cũng như hiệu quả hoạt động và tài chính hay không, đồng thời so sánh hiệu quả của các biện pháp chính sách ngân hàng xanh. Bên cạnh những đóng góp trên, nghiên cứu không tránh khỏi một vài thiếu sót, đặc biệt đến từ việc thu thập, tổng hợp các dữ liệu có hệ thống và mang tính cập nhật về ngân hàng xanh – một lĩnh vực còn khá mới mẻ tại các quốc gia.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ahuja, N. (2015). Green banking in India: A review of literature. *International Journal for research in management and pharmacy*, 4(1), 11-16.
- Chaurasia, A. K. (2014). Green banking practices in Indian banks. *The Journal of Management and Social Science*, 1(1), 41-54.
- Chen, Z., Mirza, N., Huang, L., & Umar, M. (2022). Green banking—can financial institutions support green recovery? *Economic Analysis and Policy*, 75, 389-395.
- Doh, J. P., Tashman, P., & Benischke, M. H. (2019). Adapting to grand environmental challenges through collective entrepreneurship. *Academy of management perspectives*, 33(4), 450-468.
- Giridhar, K., & Sudhakar, K. (2017). Green banking: Issues and challenges in India. *International Journal of Latest Technology in Engineering, Management and Applied Science*, 6(6), 130-132.

- Javeria, A., Siddiqui, S. H., & Rasheed, R. (2019). Towards green banking in Pakistan: Problems, players and prospects. *Pakistan Journal of Social Sciences*, 39(2), 365-376.
- Kumar, K., Arokiaraj, K., Gupta, A., Gandra, P. K., Chatterjee, R., & Vishwakarma, R. K. (2023). Digital and Green Banking Transformation towards Environmental Sustainability. *Journal of Informatics Education and Research*, 3(2).
- Lalon, R. M. (2015). Green banking: Going green. *International Journal of Economics, finance and management sciences*, 3(1), 34-42.
- Oyegunle, A., & Weber, O. (2015). Development of sustainability and green banking regulations: existing codes and practices.
- Park, H., & Kim, J. D. (2020). Transition towards green banking: role of financial regulators and financial institutions. *Asian Journal of Sustainability and Social Responsibility*, 5(1), 1-25.
- Rehman, A., Ullah, I., Afridi, F.-e.-A., Ullah, Z., Zeeshan, M., Hussain, A., & Rahman, H. U. (2021). Adoption of green banking practices and environmental performance in Pakistan: A demonstration of structural equation modelling. *Environment, Development and Sustainability*, 1-21.
- Siddik, A. B., & Zheng, G.-W. (2021). The Impact of COVID-19 on the Green Banking of Financial Institutions in an Emerging Economy: Implications for the Green Economic Recovery.
- Tara, K., & Singh, S. (2014). Green banking: An approach towards environmental management. *Prabandhan: Indian Journal of Management*, 7(11), 7-20.

Barriers to Green banking transition - A literature review

Le Huỳnh Như, Trịnh Hữu Lực
Bac Lieu University, Vietnam

Abstract

This study, drawing upon data gleaned from reports, policy directives, and empirical research, aims to provide a comprehensive overview of green banking – an emerging field within the economic development framework that prioritizes environmental and social considerations. Furthermore, several barriers encountered in the transition from traditional commercial banking to green banking are analyzed and evaluated. Based on these findings, policy implications are suggested to assist central banks, regulatory bodies, and policymakers in mitigating negative impacts on the development of green banking in the foreseeable future, thus moving closer towards sustainable development.

Keywords: Green banking, transition to green banking, barriers to green banking.